

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 168/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và mức chi tập huấn, bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Điều 01 Quyết định

số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

c) Khi các văn bản quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của tỉnh; giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (sau đây gọi tắt là học viên); các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi và kinh phí thực hiện

1. Nội dung, mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.	
1.1.	Chi lập mẫu phiếu Điều tra thống kê.	Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Mức chi tối đa 2.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt.
1.2.	Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra, khảo sát, phiếu điều tra, khảo sát, biểu mẫu điều tra, khảo sát.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.
1.3.	Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra, khảo sát các cấp.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

TT	Nội dung chi	Mức chi
1.4.	Chi đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra.	Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
-	Đối với cá nhân	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 30.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 40.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 50.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định).	
	<i>Dưới 30 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 65.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 80.000 đồng/phiếu</i>
	<i>Trên 40 chỉ tiêu</i>	<i>Mức chi 95.000 đồng/phiếu</i>
-	Đối với các cơ quan, đơn vị của nhà nước.	Mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)
1.5.	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát.	Mức chi 3.500.000 đồng/báo cáo
1.6.	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra, khảo sát (theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia).	
-	Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê.	Bằng 50% mức tiền lương tối thiểu vùng (bậc cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra).
-	Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát (ngoài giờ hành chính).	Bằng mức tiền lương tối thiểu vùng (bậc cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra).

TT	Nội dung chi	Mức chi
1.7.	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê.	Chi theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.
2	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
3	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng.	Áp dụng Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-ETC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
	Tổ trưởng	1.000.000 đồng/người/ngày
	Thư ký, thành viên	800.000 đồng/người/ngày
	Kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ	500.000 đồng/người/ngày
4	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	
4.1.	Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (Sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); Chuyên gia/giáo viên ghi hình (Nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); Thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên).	
-	Mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng).	

TT	Nội dung chi	Mức chi
	<p>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc Trưởng nhóm điều hành thực hiện công việc được phân công.</p>	<p>Mức chi 24.000.000 đồng/người/tháng</p>
	<p>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm.</p>	<p>Mức chi 18.000.000 đồng/người/tháng</p>
	<p>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm.</p>	<p>Mức chi 12.000.000 đồng/người/tháng</p>
	<p>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm.</p>	<p>Mức chi 10.000.000 đồng/người/tháng</p>

TT	Nội dung chi	Mức chi
-	Mức tiền công chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng).	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần; và nhân với hệ số 1,2 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên).
-	Mức tiền công chi trả theo ngày áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày.	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên).
-	Mức tiền công chi trả theo giờ áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc dưới 8 giờ.	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3 (các đối tượng tương ứng với từng trường hợp được hưởng mức tiền công chi trả theo tháng nêu trên).
4.2.	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người)).	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
4.3.	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia).	
4.4.	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác.	Áp dụng theo quy định tại Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

TT	Nội dung chi	Mức chi
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 01 trường (n) ≤ 15.</i>	<i>Mức chi 300 đồng/01 trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 01 trường 15 < n ≤ 50.</i>	<i>Mức chi 375 đồng/01 trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 01 trường (n) > 50.</i>	<i>Mức chi 450 đồng/01 trường dữ liệu</i>
-	Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác.	Bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên.
-	Các khoản chi phí khác: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic).	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định
5	Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Mức chi được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 01 buổi tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực

TT	Nội dung chi	Mức chi
		<p>tiếp và trực tuyến). Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Số giờ giảng vượt định mức của các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; giờ giảng của các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thu vẫn được hưởng theo chế độ tiền công giảng viên theo quy định.</p>
6	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
7	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. (Áp dụng trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp tập

TT	Nội dung chi	Mức chi
		huấn, bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí được chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên mà phải đi thuê)
8	Chi thuê biên dịch, phiên dịch.	Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.
9	Chi nước uống phục vụ lớp học.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
10	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi.	Thực hiện bằng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi đối với các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Riêng đối với các giảng viên giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại (nếu có): thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào

TT	Nội dung chi	Mức chi
		tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
11	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc.	Mức chi 200.000 đồng/học viên.
12	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế.	Chi áp dụng cho các lớp có thời gian đi học tập, nghiên cứu thực tế được quy định trong chương trình học và được cấp thẩm quyền phê duyệt
12.1.	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế.	Thanh toán theo giá thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật.
12.2.	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế.	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.
13	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).	Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
14	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên	Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân

TT	Nội dung chi	Mức chi
	tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo); Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến; Chi in và cấp chứng chỉ; Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng; Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên; Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).	tính về quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Hồ sơ thanh toán phải đầy theo quy định; đối với các khoản chi đã ban hành định mức thì phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; đối với các khoản chi chưa có định mức thì mức chi phải phù hợp với mặt bằng chung trên địa bàn; đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến được thuê các thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin khi cơ quan, đơn vị không bố trí được, mức thuê theo hợp đồng với đơn vị cung cấp và phải phù hợp với mặt bằng chung trên địa bàn; đơn vị tổ chức phải hợp đồng trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ đường truyền, tài khoản trực tuyến.

Tùy theo quy mô, tính chất của các nội dung thực hiện để tiến hành công tác tập huấn, bồi dưỡng, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể cho từng nội dung chi.

2. Kinh phí thực hiện

- a) Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- b) Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.
- c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.
- d) Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

3. Việc lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Bảy thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận: *Ar*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: GD&ĐT; TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh,
TT Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa